Bài 5. **PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

1. Viết cách đọc các phân số thập phân (theo mẫu) :

a) $\frac{5}{10}$: năm phần mười ; $\frac{75}{100}$: bảy mươi lăm phần trăm ;

$\frac{17}{10}$: ..... ; $\frac{85}{100}$: .....

b) $\frac{257}{1000}$: hai trăm năm mươi bảy phần nghìn ;

$\frac{804}{1000}$: .....

c) $\frac{9675}{1000\,000}$: chín nghìn sáu trăm bảy mươi lăm phần triệu ;

$\frac{1954}{1000\,000}$: .....

2. Viết phân số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

Chín phần mười : ..... ; Hai mươi lăm phần trăm : .....

Bốn trăm phần nghìn : ..... ; Năm phần triệu : .....

LIVEWORKSHEETS

3. Khoanh vào phân số thập phân :

$\frac{2}{5}$; $\frac{10}{7}$; $\frac{3}{100}$; $\frac{4}{10}$; $\frac{87}{200}$; $\frac{1}{1000}$.

4. Chuyển phân số thành phân số thập phân (theo mẫu) :

a) $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$;

b) $\frac{9}{25} = \frac{9 \times \square}{25 \times \square} = \frac{\square}{100}$;

c) $\frac{11}{25}$ = ... = ... ;

d) $\frac{3}{125}$ = ... = ...

e) $\frac{81}{900} = \frac{81 : \square}{900 : \square} = \frac{\square}{100}$;

g) $\frac{28}{700}$ = ... = ...

LIVEWORKSHEETS